TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST - HNGĐ	*Lương Sơn, ngày 02 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 209/2018/TLST/HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2018; giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh **Bùi Anh T**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm M, Thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 21 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Anh T thuận tình ly hôn.

- Con chung: Sau ly hôn chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi 02 con Bùi Tùng A, sinh ngày 18/8/2011 và Bùi Lan A, sinh ngày 02/9/2017; anh Bùi Anh Tuấn cấp dưỡng nuôi 02 con, hàng tháng cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.000.000 đồng

(*Một triệu*) bắt đầu từ tháng 01/2019 đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh Bùi Anh T có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Anh T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*), trả lại chị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) theo biên lai thu số: 0000394 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Anh Bùi Anh T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn;
- UBND xã N;
- Các Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Trường